

Số 77 /CDCT-CSPL

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO

TỔNG KẾT 10 NĂM (2006-2015) CÔNG ĐOÀN THAM GIA TỎ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2005/NĐ-CP

I. TÌNH HÌNH CHUNG

CDCTVN hiện đang quản lý, chỉ đạo trực tiếp 16 công đoàn cấp trên cơ sở trong đó có 14 công đoàn các Tập đoàn, Tổng công ty và 01 Công đoàn Bộ Công Thương, 01 Công đoàn Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp (với 427 công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn cấp trên cơ sở) và 151 công đoàn cơ sở trực thuộc, tổng số là 578 CĐCS. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động (đến 31/12/2015) là 174.928, trong đó nữ CNVCLĐ là 58.251, chiếm tỷ lệ 33,30%; tổng số đoàn viên CĐ là 163.841, trong đó đoàn viên nữ CĐ là 53.838, chiếm tỷ lệ 32,86%.

- Tình hình việc làm trong toàn Ngành tương đối ổn định. Tuy nhiên, do một số doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, một số doanh nghiệp chuyển đổi hình thức sở hữu dẫn đến tình trạng người lao động vẫn còn thiếu việc làm. Thu nhập bình quân toàn ngành Công Thương là 5.870.000 đồng/người. Hầu hết các đơn vị thanh toán tiền lương đầy đủ, kịp thời cho người lao động.

- Thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp, về thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Hầu hết các đơn vị thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CNVCLĐ.

- Về đời sống tinh thần, hầu hết các đơn vị đã chú trọng chăm lo đến đời sống tinh thần cho người lao động thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT; xây dựng thiết chế văn hóa tại khu dân cư, khu tập thể CNVCLĐ.

- Về tư tưởng, nguyện vọng của công nhân, viên chức, lao động: phần lớn đoàn viên, CNVCLĐ tin tưởng vào đường lối, chủ trương, sự lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, đoàn viên, CNVCLĐ còn băn khoăn, lo lắng, chưa yên tâm trước tình hình việc làm, thu nhập, đời sống hiện nay. Nguyện vọng của đoàn viên, CNVCLĐ mong muốn đất nước với các điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội - an ninh - quốc phòng - an sinh xã hội ổn định, phát triển; người trong độ tuổi lao động có việc làm, thu nhập ổn định.

định; các vấn đề về chính sách xã hội và nhà ở được quan tâm; người lao động được đào tạo, bồi dưỡng tay nghề, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, trình độ học vấn; được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng; đời sống văn hóa tinh thần được chăm lo; tổ chức Công đoàn ngày càng được củng cố, phát triển lớn mạnh, thực sự phát huy vai trò vì đoàn viên, CNVCLĐ. Tình trạng tranh chấp lao động, đình công không xảy ra trong nhiều năm gần đây.

1. Về thuận lợi: Có sự quan tâm chỉ đạo của Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Công Thương, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Ban Thường vụ Công đoàn Công Thương Việt Nam, của Đảng ủy, Lãnh đạo chuyên môn và Ban Chấp hành Công đoàn các cấp trong việc kiện toàn, tổ chức hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân.

2. Khó khăn: Việc chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước thành các công ty cổ phần làm thay đổi về số lượng, nhận thức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Các văn bản quy định còn chậm đổi mới, chưa theo kịp tình hình thực tế dẫn tới khó khăn trong hoạt động.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2005/CP

1. Đối với công đoàn:

- Hàng năm, Công đoàn Công Thương Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương ban hành Quy chế dân chủ cơ sở; trong đó chỉ đạo chuyên môn và công đoàn các cấp ngoài việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở còn phải tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, Hội nghị người lao động, trong đó có nội dung thông qua báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hoặc bầu Ban Thanh tra nhân dân nếu đến kỳ hạn.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định 99/2005/NĐ-CP tới công đoàn các cấp; chú trọng về vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, nguyên tắc hoạt động, tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

Hàng năm, trong công tác xây dựng kế hoạch tập huấn cho công đoàn cơ sở có nội dung tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Bổ trí cán bộ theo dõi, xây dựng chương trình kế hoạch năm bắt tình hình, kiểm tra các công đoàn cơ sở, trong đó có nội dung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Hàng năm, đều tổng hợp về số lượng, đánh giá về chất lượng hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Thanh tra. Xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí hàng năm cho hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; đặc biệt chỉ đạo phương hướng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

2. Đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước:

Nhìn chung, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước đã phối hợp tốt với công đoàn các cấp trong việc thành lập, tổ chức và tạo điều kiện cho hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân. Thực hiện các quy định, nhiệm vụ của người đứng đầu theo Luật Thanh tra. Giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân. Báo cáo các cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các nội dung kiến nghị vượt quá thẩm quyền. Xử lý những người có hành vi vi phạm pháp luật, cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân. Mời đại diện Ban Thanh tra nhân dân tham dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban Thanh tra nhân dân. Tạo các điều kiện về địa điểm, phương tiện, kinh phí để Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.

Tuy nhiên, còn một số lãnh đạo chưa coi trọng vai trò, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, chưa tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.

III. KẾT QUẢ THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN

1. Thành lập và kiện toàn Ban thanh tra nhân dân:

Theo số liệu báo cáo của các công đoàn trực thuộc, tính đến tháng 12 năm 2015:

- Tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải thành lập Ban Thanh tra nhân dân là: 274 đơn vị

- Tổng số Ban Thanh tra nhân dân đã thành lập và đang hoạt động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là: 257 đơn vị; đạt 93,80%; Trong đó:

+ Số lượng Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước: 09 đơn vị; tỷ lệ 100%.

+ Số lượng Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập: 54 đơn vị; tỷ lệ 100%.

+ Số lượng Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước: 194 đơn vị; tỷ lệ: 92,14%.

2. Tình hình hoạt động Ban thanh tra nhân dân:

Qua kiểm tra và báo cáo của các đơn vị, ngay sau khi được bầu và quyết định công nhận của Ban chấp hành công đoàn cơ sở; Ban Thanh tra nhân dân đã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của nhiệm kỳ và hàng năm. Các kế hoạch tập trung vào hoạt động giám sát các hành vi xâm phạm quyền và lợi ích

hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; các dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích chi thu ngân sách và các khoản đóng góp, quỹ phúc lợi của cán bộ công nhân viên chức và các hành vi vi phạm pháp luật.

Tổ chức giám sát thực hiện các chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định nội bộ cơ quan, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết các đơn thư khiếu nại của cán bộ, công chức và người lao động. Tổ chức đơn vị xác minh các vụ việc khi được người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp yêu cầu. Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị định 99/2005 của Chính phủ, các Ban Thanh tra nhân dân trong toàn ngành đã kiến nghị với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xem xét, xử lý hơn 1.500 trường hợp; góp phần giải quyết thoả đáng các thắc mắc, tranh chấp, xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định và phát triển.

3. Đánh giá kết quả hoạt động Ban thanh tra nhân dân

Từ thực tiễn hoạt động, Ban Thanh tra nhân dân trong ngành Công Thương đã phát huy tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tổ chức việc giám sát cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước. Phát hiện những dấu hiệu vi phạm pháp luật và kiến nghị kịp thời với người có thẩm quyền giải quyết kịp thời. Thực hiện tốt việc xác minh những vụ việc khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp yêu cầu; đồng thời đã kiến nghị với đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua việc giám sát; xử lý kỷ luật với các tập thể, các nhân có vi phạm pháp luật; các biện pháp đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công nhân, viên chức; kiến nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế: Một số Ban Thanh tra được thành lập chỉ là hình thức; chưa xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động; không thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình; làm việc mang tính thụ động, vụ việc. Bộ máy tổ chức của Ban Thanh tra còn lỏng lẻo; hoạt động chưa mang tính chuyên nghiệp dẫn tới hiệu quả hoạt động không cao. Nguyên nhân của những tồn tại chính là do chưa có sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, của lãnh đạo chuyên môn và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp. Mặt nữa, do chính bản thân những cán bộ của Ban Thanh tra nhân chưa làm tốt chức trách nhiệm vụ của mình; còn ngại va chạm, nể nang trong công việc; chưa thể hiện và đáp ứng được lòng tin của Lãnh đạo, Ban Chấp hành Công đoàn, của cán bộ và CNVCLĐ.

Xếp loại Ban thanh tra nhân dân:

- Tốt: 25%
- Khá: 45%
- Trung bình: 25%
- Yếu: 5%

4. Bài học kinh nghiệm:

Để hoạt động của Ban thanh tra được tốt nhất thiết phải có sự quan tâm, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, Lãnh đạo chuyên môn, của Ban chấp hành công đoàn đồng cấp. Bản thân cán bộ tham gia Ban thanh tra nhân dân phải là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, có trình độ, có chính kiến, có tinh thần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vững mạnh.

III. ĐÁNH GIÁ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 99/2005/NĐ-CP

Việc ban hành và triển khai Nghị định có tác dụng quan trọng trong việc thực hiện dân chủ cơ sở; phòng tránh những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng. Không những giám sát, cảnh báo cho Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, người lao động thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước mà còn bảo vệ quyền lợi của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thực tiễn, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị định 99/2005/NĐ-CP thì hiệu quả vẫn chưa thực sự cao.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

- Cần nâng cao vai trò của cấp uỷ Đảng, chính quyền đồng cấp trong việc chỉ đạo, phối hợp với tổ chức công đoàn định hướng tổ chức, thực hiện và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

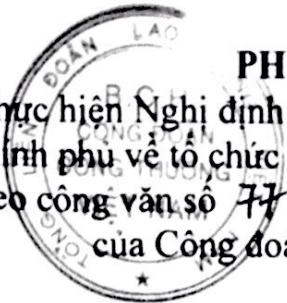
- Đối với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam: cần ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho công đoàn các cấp về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

2. Về sửa đổi bổ sung: Nghị định 99/2005/CP căn cứ theo Luật Thanh ngày 15 tháng 6 năm 2004; trong khi đó Luật Thanh tra đã thay thế bằng luật Thanh tra 2010 sửa đổi; vì vậy cần thay đổi cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn (đề b/c);
- Lãnh đạo CĐCTVN;
- Các ban CĐCTVN;
- Các cấp CĐ trực thuộc;
- Lưu CSPL, VP. ✓





PHỤ LỤC SỐ LIỆU

Thực hiện Nghị định số 99/2005/NĐ-CP ngày 28/7/2005
của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân
(Kèm theo công văn số 77 /CDCT-CSPL ngày 4 tháng 3 năm 2016
của Công đoàn Công Thương Việt Nam)

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----------|---|------------|-----------|---------|
| I | Tổ chức thực hiện NĐ 99/2005/NĐ-CP | | | |
| 1 | Số văn bản chỉ đạo thực hiện | Văn bản | 170 | |
| 2 | Tổ chức tuyên truyền NĐ 99 | | | |
| 2.1 | Số cuộc tuyên truyền | Cuộc | 155 | |
| 2.2 | Số người tham gia | Người | 2.400 | |
| 3 | Tổ chức tập huấn | | | |
| 3.1 | Số cuộc tập huấn | Cuộc | 160 | |
| 3.2 | Số người tham gia | Người | 2.800 | |
| 4 | Số cuộc kiểm tra hoạt động Ban thanh tra ND tại CS | Cuộc | 3.250 | |
| 5 | Số tiền hỗ trợ Ban thanh tra nhân dân hoạt động | Nghìn đồng | 5.680.000 | |
| II | Thành lập và hoạt động Ban thanh tra nhân dân | | | |
| 6 | Thành lập, kiện toàn Ban thanh tra nhân dân | | | |
| 6.1 | Tổng số cơ quan đơn vị doanh nghiệp nhà nước | Đơn vị | 274 | |
| 6.2 | Tổng số Ban thanh tra được thành lập | Ban | 257 | 93,80% |
| + | Ở cơ quan nhà nước | Ban | 9 | 100,00% |
| + | Ở đơn vị công lập | Ban | 54 | 100,00% |
| + | Ở doanh nghiệp nhà nước | Ban | 194 | 92,14% |
| 7 | Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân | | | |
| 7.1 | Số Ban thanh tra nhân dân có quy chế hoạt động | Ban | 218 | |
| 7.2 | Số Ban thanh tra nhân dân có KH công tác năm | Ban | 205 | |
| 7.3 | Số cuộc giám sát giải quyết khiếu nại, tố cáo, xác minh vụ việc | | | |
| + | Số cuộc giám sát giải quyết khiếu nại, tố cáo | Cuộc | 5.237 | |
| + | Số cuộc xác minh vụ việc | Cuộc | | |

| | | | | |
|-----|--|-----------|-----|--|
| 7.4 | Số kiến nghị với người đứng đầu đã giải quyết | Kiến nghị | 696 | |
| 7.5 | Đánh giá, phân loại kết quả hoạt động của Ban TTND | | | |
| + | Loại tốt | Tỉ lệ | 25% | |
| + | Loại khá | Tỉ lệ | 45% | |
| + | Loại trung bình | Tỉ lệ | 25% | |
| + | Loại yếu | Tỉ lệ | 5% | |
| | | | | |

Người xác nhận

Người thực hiện